TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: thôn 01, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Nam

- *Bị đơn:* Anh Dương Minh Th, sinh năm 1979.
Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Thanh T và anh Dương Minh Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thanh T và anh Dương Minh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Phi Tr, sinh ngày 11/12/2014 và Dương Thị Thùy T, sinh ngày 17/5/2004.

Giao cháu Dương Phi Tr, sinh ngày 11/12/2014 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Dương Thị Thùy T, sinh ngày 17/5/2004 cho anh Dương MinhTh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th, chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản

trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà chị Tt đã nộp theo biên lai thu số: 0011459 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị T được nhận lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T huyện B
(Giấy chứng nhận kết hôn số:19 ngày 16/7/2003)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi